**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II LỚP 9**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Lặng rồi cả tiếng con ve*

*Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.*

*Nhà em vẫn tiếng ạ ời,*

*Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.*

*Lời ru có gió mùa thu*

*Bàn tay mẹ quạt, mẹ đưa gió về.*

*Những ngôi sao thức ngoài kia,*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*

*Đêm nay con ngủ giấc tròn,*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.”*

*("Mẹ"*, Trần Quốc Minh)

**Câu 1** *(0,5 điểm):* Xác định phương thức biểu đạt **chính** trong bài thơ.

**Câu 2** *(0,5 điểm):* Nêu ngắn gọn nội dung bài thơ.

**Câu 3** *(1,0 điểm):* Phân tích tác dụng của **một** biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*"Đêm nay con ngủ giấc tròn,*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời."*

**Câu 4** *(1,0 điểm):* Từ bài thơ trên, em rút ra cho mình bài học gì?

**Phần II. Làm văn (7.0 điểm)**

**Câu 1** *(2.0 điểm):*

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc- hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về tình mẫu tử.

**Câu 2** *(5.0 điểm)*

Em hãy viết bài văn trình bày cảm nhận về nhân vật ông Hai qua đoạn trích:

*“ Ông lão náo nức bước ra khỏi phòng thông tin, rẽ vào quán, dặn vợ mấy việc rồi đi thẳng ra lối huyệnn cũ. Ở đây, những tốp người tản cư mới ở dưới xuôi lên, đứng ngồi lố nhố cả ở dười mấy gốc cây đa to sù sì. Cành lá rườm rà ken nhau, rải xuống mặt đường và bãi cỏ một vùng bóng mát rộng. Ông lão ngồi vào một cái quán gần đấy. hút một điếu thuốc lào, uống một hụm nước chè tươi nóng, ông chop chép miệng ngẫm nghĩ: bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc. Tiếng quạt, tiếng thở, tiếng trẻ con khóc, cùng tiếng cười nói của cánh đi phá đường về râm ran một góc đường. Dưới chân đồi, những thửa ruộng lúa xanh mượt, uốn quanh co dưới trời nắng, lấp loáng như một khúc song. Có mấy cánh cò trắng bay giật dờ…*

*- Các ông các bà ở đâu ta lên đấy ạ? Ông hai đặt bát nước xuống chõng hỏi. một người đàn bà mau miệng trả lời:*

*-Thưa ông chúng cháu ở Gia lâm lên đấy ạ. Đi bốn năm hôm mới lên đến đay, vất vả quá!*

*- Ở Gia Lâm lên ạ? Lúa má ở dưới ta thế nào, liệu cấy có được không bác?*

*- Chả cấy thì lấy gì mà ăn. Cấy tất ông ạ. Chân ruộng dưới chúng cháu còn tốt hơn trên này nhiều.*

*- Thì vưỡn! Lúa dưới ta vưỡn tốt nhiều chứ.*

*Ông lão rít một hơi thuốc lào nữa, gật gù cái đầu:*

*-Hừ, đánh nhau cứ đánh nhau, cày cấy cứ cày cấy, tản cư cứ tản cư… Hay đáo để.*

*-Này bác có biết mấy hôm nay súng nó bắn ở đâu mà nghe rát thế không?*

*Một người đàn bà cho con bú mé bên kia nói xen vào:*

*-Nó rút ở Bắc Ninh về qua chợ Dầu nó khủng bố ông ạ.*

*Ông Hai quay phắt lại lắp bắp hỏi:*

*-Nó… Nó vào chợ Dầu hở bác? Thế ta giết được bao nhiêu thằng? Người đàn bà ẵm con cong môi lên đỏng đảnh:*

*-Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây còn giết gì nữa. Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:*

*-Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại…*

*-Thì chúng tôi vừa ở dưới ấy lên đây mà lại. Việt gian từ thằng chủ tịch mà đi cơ ông ạ. Tây vào làng chúng nó bảo nhau vác cờ thần ra hoan hô. Thằng chánh Bệu thì khuân cả tủ chè, đỉnh đồng, vải vóc lên xe cam nhông, đưa vợ con lên vị trí với giặc ở ngoài tỉnh mà lại. Có người hỏi:*

*-Sao bảo làng chợ Dầu tinh thần lắm cơ mà?…*

*-Ấy thế mà bây giờ đổ đốn ra thế đấy!*

*Ông Hai trả tiền nước, đứng dậy, chèm chẹp miệng cười nhạt một tiếng, vươn vai nói to:*

*-Hà, nắng gớm, về nào…*

*Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng. Tiếng cười nói xôn xao của đám người mới tản cư lên ấy vẫn dõi theo. Ông nghe rõ cái giọng chua lanh lảnh của người đàn bà cho con bú:*

*-Cha mẹ tiên sư nhà chúng nó! Đói khổ ăn cắp ăn trộm bắt được người ta còn thương. Cái giống Việt gian bán nước thì cứ cho mỗi đứa một nhát!”*

*(Trích Ngữ văn 9, tập I, NXBGD Việt Nam 2015, trang 164,165)*

ĐÁP ÁN

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| 1 | - *Phương thức biểu đạt chính*: Biểu cảm | 0,5đ |
| 2 | *- Nội dung:*Những cảm nhận sâu sắc của tác giả về tình yêu thương, đức hi sinh cao cả, suốt cuốc đời của mẹ dành hạnh phúc cho con. | 0,5đ |
| 3 | *- Biện pháp tu từ:*So sánh ( hình ảnh: "*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời").* | 0,25đ |
| *- Tác dụng:*  + Làm cho câu thơ giàu hình ảnh, sinh động, tăng sức gợi hình, gợi cảm và gây ấn tượng với bạn đọc.  + Nhấn mạnh và làm nổi bật tình yêu thương ngọt ngào, sự hi sinh cao cả của mẹ dành cho con và sự biết ơn của con với mẹ.  + Thể hiện tình cảm kính trọng, biết ơn của tác giả đối với mẹ. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| 4 | Bài học:  - Nhận thức được vai trò quan trọng, ý nghĩa to lớn của tình mẫu tử với con người trong cuộc sống  - Phải luôn có thái độ biết ơn mẹ, trân trọng tình mẹ  - Vâng lời dạy bảo, hiếu thảo với mẹ, chăm chỉ học tập tu dưỡng đạo đức để xứng đáng với tình mẫu tử. Lên án, phê phán những người con bất hiếu, đi ngược lại với tình mẫu tử.  *(HS có thể nêu ra những bài học khác hợp lí vẫn ghi điểm.)* | 1,0đ |

**Phần II. Làm văn (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | **\* Hình thức**  - Viết đúng hình thức đoạn văn nghị luận xã hội, đảm bảo dung lượng (khoảng 200 chữ).  - Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, không mắc lỗi văn phạm, chính tả. | 0.25đ |
| **\* Nội dung:** *Học sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:* | 1. 75đ |
| *- Nêu tinh thần bài thơ và vấn đề nghị luận*: Tình mẫu tử. | 0.25đ |
| ***-*** *Giải thích*: Tình mẫu tử là tình cảm ruột thịt thiêng liêng cao quý, yêu thương ngọt ngào mẹ dành cho con; là sự tôn trọng, biết ơn và khắc cốt ghi tâm tình mẹ của con. | 0.25đ |
| ***-*** *Bàn luận:*  *+ Biểu hiện:* Ngay từ những ngày đầu chập chững, mẹ luôn là người nâng đỡ, chở che; khi lớn lên, mẹ luôn sát cánh cùng ta trên đường đời đầy gian lao, thử thách… Còn tình cảm của con dành cho mẹ là sự quan tâm, biết ơn, hiếu thảo…  *+ Vai trò*:  .Tình mẫu tử là tình cảm tự nhiên, mà thiêng liêng cao đẹp...  .Tình mẫu tử nuôi dưỡng tâm hồn con người, là điểm tựa tinh thần, tiếp thêm sức mạnh trước mỗi khó khăn; là bến đỗ bình yên, ấm áp, tránh khỏi những cám dỗ trong cuộc sống; là niềm tin, động lực và mục đích cho sự nỗ lực và khát khao sống của cá nhân…  =>Được sống trong tình yêu thương của mẹ là hạnh phúc và thật là thiệt thòi với ai trong cuộc sống thiếu tình mẫu tử thiêng liêng...  + *Phê phán*: những người con bất hiếu, bất kính với mẹ; những người mẹ vô tâm, tàn nhẫn bỏ rơi con mình,…  *- Bài học nhận thức và hành động:* Tôn trọng và khắc ghi công ơn mẹ, biết sống sao cho xứng đáng với tình mẹ, cần biết đón nhận, cởi mở sẻ chia với mẹ…  *+ Liên hệ bản thân.* | 0.25đ  0.5đ  0.5đ |

**Câu 2: (5.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **2** | **\* Hình thức**  - Đúng hình thức kiểu bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).  - Bố cục rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, câu chữ đúng văn phạm, không mắc lỗi chính tả. | 0,5đ |
| **\* Nội dung:**  **I.** **Mở bài**  - Giới thiệu tác giả Kim Lân và truyện ngắn “Làng”.  - Nêu vấn đề nghị luận: Diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu Việt gian theo Tây.  - Trích dẫn đoạn trích.  **II. Thân bài**  **1. Khái quát**  - Hoàn cảnh viết truyện  - Tóm tắt ngắn gọn truyện.  - Vị trí của đoạn trích: Đoạn trích trên nằm ở phần đầu của truyện ngắn *Làng*: thể hiện tâm trạng đau đớn của Ông Hai khi nghe tin Làng theo giặc. Kim Lân đã đặt nhân vật vào tình huống gay gắt để bộc lộ chiều sâu tình cảm của nhân vật.  **2. Cảm nhận: Nhân vật ông Hai, một người nông dân yêu làng quê, đất nước và có tinh thần kháng chiến.**  ***2.1. Tâm trạng vui sướng tự hào của ông Hai khi nghe tin thắng lợi của quân và dân ta.***  - Ông Hai vốn là người yêu làng tha thiết. Tự hào về làng và hay khoe về làng Chợ Dầu của mình.  - Từ phòng thông tin ra, ông rấtvui vẻ, phấn chấn vì nghe được nhiều tin ta thắng giặc “*bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc”*  ***2.2. Tâm trạng sững sờ, bàng hoàng…của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.***  - Khi nghe tin dữ quá đột ngột, ông Hai sững sờ, bàng hoàng : “*cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi tưởng như không thở được*” đau đớn, mất mát. Nỗi đau tinh thần chuyển sang nỗi đau thể xác.  +Tin đồn ấy là mất danh dự, danh dự công dân, danh dự trước Tổ quốc …nhà văn Kim Lân đã khẳng định người nông dân có thể ngàn đời thiếu cơm, rách áo nhưng không thể mất danh dự. Ở họ tinh thần tự trọng, sự trong sạch luôn được giữ gìn. Đây chính là cơ sở của tình yêu đất nước …  - Khi trấn tĩnh lại được phần nào, ông còn cố chưa tin cái tin ấy. Nhưng rồi những người tản cư đã kể rành rọt quá, lại khẳng định họ “*vừa ở dưới ấy lên*” làm ông không thể không tin. Niềm tự hào về làng thế là sụp đổ tan tành trước cái tin sét đánh ấy. Cái mà ông yêu quý nhất nay cũng đã lại quay lưng lại với ông. Không chỉ xấu hổ trước bà con mà ông cũng tự thấy ông mất đi hạnh phúc của riêng ông, cuộc đời ông cũng như chết mất một nửa.  - Từ lúc ấy trong tâm trí ông Hai chỉ còn có cái tin dữ ấy xâm chiếm, nó thành một nỗi ám ảnh day dứt. Ông tìm cách lảng tránh những lời bàn tán và cúi gằm mặt xuống ra về. Nghe tiếng chửi bọn Việt gian, ông “*cúi gằm mặt mà đi*”…Chi tiết diễn tả nỗi nhục nhã nỗi đau đớn xót xa của nhân vật khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.  + Tiếng chửi văng vẳng của người đàn bà cho con bú khiến ông tê tái: “*cha mẹ tiên sư nhà chúng nó, đói khổ ăn cắp ăn trộm bắt được người ta còn thương, cái giống Việt gian bán nước thì cứ cho mỗi đứa một nhát*”.  => Thể hiện nỗi đau và tâm trạng ông Hai bị ám ảnh, day dứt với mặc cảm là kẻ “bán nước”. Mọi diễn biến tâm lí vui, buồn, đau khổ... của ông Hai cũng chính là biểu hiện của tình yêu làng, yêu nước sâu sắc trong trái tim ông.  **3. Đánh giá thành công về nghệ thật và nội dung của đoạn trích:**  *- Nghệ thuật:*  + Việc xây dựng tình huống truyện, cùng trong nghệ thuật miêu tả tâm lí và ngôn ngữ nhân vật tác giả đã làm lên sức hấp dẫn của hình tượng nhân vật ông Hai.  + Lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, gần gũi, ngòi bút phân tích tâm lí nhân vật rất đặc sắc, ngôn ngữ mang đậm tính khẩu ngữ, gần gũi với đời sống.  *- Nội dung:*  + Đoạn trích đã cho ta thấy sự chuyển biến trong nhận thức của người nông dân Việt Nam: tình yêu làng và tình yêu nước hồn nhiên chất phác nhưng xúc động.  **III. Kết bài:**  - Khẳng định giá trị của đoạn trích và truyện.  - Nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. | 0,5đ  0,25đ  0,75đ  0,75đ  0,5đ  0,75đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ |